

Số: 39/2022/QĐCNTTLH

Q, ngày 23 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 3, xã H, thị xã Q, tỉnh Q;

Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 3, xã H, thị xã Q, tỉnh Q;

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **07/3/2022** có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn T1.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn T1 xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Bùi Chí T3, sinh ngày 26/02/2007. Anh chị thỏa thuận: khi ly hôn chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Chí T3, sinh ngày

26/02/2007 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn T1 xác nhận hai bên không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TX. Q;
- UBND xã H, huyện T, H;
- TAND tỉnh Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- Lưu hồ sơ, VP.

Phạm Nhật Quang